

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Phùng Thị Thanh H, sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng C, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về án phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Phùng Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh N, chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015 và cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16

tháng 8 năm 2017. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh N, cháu Q đang ở cùng với chị H. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015; chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn việc thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh N, chị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nộp 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng tại biên lai thu số AA/2017/0001723 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại cho anh Nguyễn Văn N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- THA huyện Sông Lô;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Quốc Hồng